

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST.

Ngày 06.02.2018

V/v Ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc

2. Ông Mai Trần Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Lê Xuân Hồng Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 827/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 06/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Nguyễn Tuyết N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Cường Q, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21 tháng 11 năm 2017 cùng các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, Chị Trần Nguyễn Tuyết N (nguyên đơn) trình bày:

Chị và Anh Nguyễn Cường Q chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn ngày 16/02/2011 tại UBND thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Anh, chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do anh, chị bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Anh Q cờ bạc thường xuyên, cứ cuối tuần là Anh Q đi chơi đá gà, tối nào Anh

Q cũng coi đá banh và cá độ bóng đá. Vợ chồng sống chung nhưng Anh Q không tôn trọng cha, mẹ chị, chị và Anh Q ly thân từ tháng 02/2017 đến tháng 9/2017 chị đi Ấn Độ để làm ăn, sau khi đi làm về chị và Anh Q cãi vã với gia đình Anh Q, chị yêu cầu ly hôn và bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, khi chị về nhà cha mẹ ruột sống Anh Q và chị em Anh Q nói: Cha dựng và con gái sống chung với nhau và nói mẹ chị không sống với cha ruột chị mà đi sống với người đồng giới thì sau này con chị cũng sẽ bị như vậy, Anh Q còn nói nhiều thứ khác xúc phạm đến gia đình chị. Ngoài ra giữa chị và chị dâu của Anh Q mâu thuẫn với nhau, anh, chị ly thân từ tháng 02/2017 cho đến nay, từ khi ly thân đến nay Anh Q không lên năn nỉ chị về.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Q.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 27/11/2011. Chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu Anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Nợ chung: Không có

Về án phí: Chị đồng ý chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Chị Trần Nguyễn Tuyết N đã nộp cho Tòa án: Bản sao chứng minh nhân dân; Bản sao hộ khẩu thường trú; Giấy chứng nhận kết hôn bản chính; Giấy khai sinh cháu Nguyễn Quốc Đ bản sao. Anh Nguyễn Cường Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đã tham gia phiên họp, anh Q đã không có ý kiến, quan điểm gì đối với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

Quá trình giải quyết vụ án Chị Trần Nguyễn Tuyết N vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày trong đơn khởi kiện, bản tự khai và không bổ sung gì thêm.

Tại bản tự khai ngày 12/01/2018 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, Anh Nguyễn Cường Q trình bày:

Anh thống nhất với lời khai của Chị N về thời gian kết hôn, thời gian ly thân, mâu thuẫn vợ chồng, về con chung. Nguyên nhân: Do vợ chồng bắt đầu quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Vợ anh quen những người đồng giới, ôm hôn, chụp hình và đi chơi với nhau. Anh có chơi đá gà, cá độ đá bóng nhưng thỉnh thoảng mới chơi, cuối tuần anh mới chơi, anh chơi có gây nợ nần nhưng anh nói

với Chị N nợ anh thì để anh làm anh trả nợ. Anh không nói chuyện xúc phạm gia đình, do mẹ vợ anh thường xuyên đi chơi với những người đồng giới (bị les) nên anh có nói vợ và mẹ anh đừng đi như vậy không sau này con anh nó cũng bị đồng tính. Ngoài ra anh, chị không mâu thuẫn gì khác.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; nhưng do anh theo đạo thiên chúa, nếu anh ký giấy ly hôn sẽ có tội nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 27/11/2011. Anh yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu Chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị N tự nguyện chịu án phí, anh đồng ý.

Trong vụ án này: Lời trình bày của Chị Trần Nguyễn Tuyết N về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng, về con chung, về tài sản chung và nợ chung và lý do yêu cầu Tòa án giải quyết các quan hệ đó phù hợp với tài liệu do Tòa án thu thập được đó là sự thật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b Khoản Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly của Chị Trần Nguyễn Tuyết N, xử cho Chị Trần Nguyễn Tuyết N và Anh Nguyễn Cường Q được ly hôn. Về con chung giao con chung tên Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 27/11/2011, cho Chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con, do Chị N không yêu cầu. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung: không có. Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Chị Trần Nguyễn Tuyết N có mặt, bị đơn Anh Nguyễn Cường Q được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt Anh Q.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N, Anh Q, chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn ngày 16/02/2011 tại UBND thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Chị N Anh Q thống nhất sống chung hạnh phúc đến tháng 02 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ tháng 02/2017 cho đến nay. Nguyên nhân: Anh chị bất đồng quan điểm trong sinh hoạt gia đình, thường xuyên cãi vã, do Anh Q thường xuyên chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần, mâu thuẫn giữa Chị N với gia đình Anh Q, Anh Q có những lời lẽ không tế nhị đối với gia đình Chị N nên Chị N yêu cầu được ly hôn với Anh Q. Anh Q không đồng ý ly hôn vì anh có đạo Công giáo không được phép ly hôn mặc dù mâu thuẫn anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

[3] Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa Chị N và Anh Q thì Anh Q đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân của Chị N, Anh Q lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Chị N xử cho Chị N và Anh Q được ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình công bố năm 2014.

[4] Về con chung: 01 con chung tên Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 27/11/2011, Chị N, Anh Q đều yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Theo tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện: Từ ngày ly thân đến nay Anh Q trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Quốc Đ, Chị N thường xuyên thăm nom, chăm sóc con chung. Quá trình anh Q nuôi con cho con đi học, anh làm nghề tài xế thường xuyên vắng nhà thì gửi ông, bà nội hoặc cô chăm sóc. Chị N có nghề nghiệp thu nhập ổn định (mua bán) với mức thu nhập bình quân 01 tháng 9.000.000 đồng chị rất quan tâm đến việc ăn học của con và tâm sinh lý của con chung, chị đảm bảo tốt các điều kiện nuôi con về mọi mặt, hơn nữa hiện nay cháu Đ còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc, nuôi dưỡng, gần gũi trực tiếp của người mẹ, Anh Q

chưa sát sao trong việc chăm sóc nuôi dưỡng con, nên việc giao con chung cho Chị N trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ và đúng pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con Chị N không yêu cầu Anh Q phải cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Đ Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị N giao cháu Đ cho Chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Buộc anh Q có trách nhiệm giao cháu Đ lại cho Chị N, Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con do Chị N không yêu cầu là phù hợp với các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi ly hôn Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Chị N, Anh Q khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị N, Anh Q khai không có.

[7] Về án phí: Chị N phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Anh Q không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình công bố năm 2014; điểm a Khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; **xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Trần Nguyễn Tuyết N xử cho Chị Trần Nguyễn Tuyết N và Anh Nguyễn Cường Q được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 27/11/2011 cho Chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con do Chị N không yêu cầu. Buộc Anh Q giao cháu Đại lại cho Chị N.

Sau khi ly hôn Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị N, anh Q khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị N, anh Q khai không có.

5. Về án phí: Chị Trần Nguyễn Tuyết N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0018586 ngày 11/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, Chị N đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Anh Nguyễn Cường Q không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị N được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Anh Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- Lưu : Tập án ;
- Các đương sự;

(Đã ký)

Phan Thị Hường